

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Kim N, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp BH, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí N1, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Đào Kim H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Đào Kim N và anh Nguyễn Chí N1 tổ chức đám cưới vào ngày 18/01/2015, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị và anh N1 chung sống bên gia đình anh N1 tại ấp MH, xã NH. Quá trình chung sống đến tháng 12/2018 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh N1 không quan tâm vợ con, bỏ đi làm và ly thân cho đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh N1.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Chí A, sinh ngày 16/4/2017 hiện nay đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh N1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N xác định không có.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí N1*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh N1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đối với chị N và anh N1.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Kim N và anh Nguyễn Chí N1 kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh N1 không có ý kiến. Tuy Hôn, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay chị N đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí A đã ổn định, anh N1 không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu A cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh N1 tự thỏa thuận do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đào Kim N và anh Nguyễn Chí N1 là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Chí A (nam), sinh ngày 16/4/2017 cho chị Đào Kim N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Nguyễn Chí N1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009539 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Đào Kim N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

